

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 522/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2024

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình – Ly hôn, nuôi con  
chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Minh Tuấn

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Huỳnh Thị Phương - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2024/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 360/2024/QĐXX – ST, ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C - sinh năm: 1985; địa chỉ: Khóm H, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn C1, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Chị và anh C1 trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/8/2015. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân

do anh C1 có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, anh C1 bỏ nhà đi sống với người phụ nữ khác, chị điện thoại nhiều lần nhưng anh C1 không về sống chung, chị đã bỏ qua rất nhiều lần và đã cho nhau nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào khoảng tháng 01/2023, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh C1; Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Đăng K - sinh ngày 07/9/2016, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng; Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn C1 đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Ly hôn, nuôi con chung*” giữa chị và anh C1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh C1 đã nhận được các thủ tục tố tụng Tòa án tổng đạt nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh C1 không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Huỳnh Văn C1.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Huỳnh Văn C1 trước khi cưới nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/8/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh C1 thường xuyên bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, thỉnh thoảng mới về chung sống với chị C, vợ chồng đã cho nhau rất nhiều cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, anh chị sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay, giữa chị C và anh C1 không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai người lấy sống. Nay chị C thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh C1 không thể tiếp tục chung sống được nữa, chị yêu cầu được ly hôn

với anh C1. Đối với anh C1, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị C xin ly hôn nhưng anh C1 vẫn không có ý kiến gì về việc chị C xin ly hôn. Xét thấy hôn nhân của chị C và anh C1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Huỳnh Văn C1.

{2.2} Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Đăng K - sinh ngày 07/9/2016, hiện cháu K đang ở với chị C, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C1 phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho anh C1 nhưng anh C1 không thể hiện ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc chị C yêu cầu được nuôi cháu K. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị C và anh C1 sống ly thân cho đến nay, cháu K sống với chị C, chị vẫn chăm sóc cho cháu phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh C1 không tới lui thăm nom chăm sóc con mà để mặc chị C nuôi con. Đồng thời, cũng xét theo nguyện vọng của cháu K yêu cầu được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Xử giao cháu K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C1 có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

{2.3} Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị C phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003033 ngày 25/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Huỳnh Văn C1.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Đăng K - sinh ngày 07/9/2016 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C1 có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị C phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003033 ngày 25/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị C đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, chị C được tính từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2024); anh C1 được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

*Nơi nhận*  
- TAND tỉnh;  
- VKSND tỉnh, huyện  
- Chi cục thi hành án huyện  
- Đương sự  
- UBND xã  
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Chuyên**